

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST

Ngày 05/5/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Triệu Tiến Quang;

2. Bà Triệu Thị Liên.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lò Là Cáo – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vàng Thị V, sinh năm: 1998, địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang; *Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;*

2. *Bị đơn:* Anh Vương Văn B, sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang; *Vắng mặt không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2025, bản tự khai ngày 03/01/2026 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vàng Thị V trình bày:

Chị Vàng Thị V và anh Vương Văn B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được bố mẹ hai bên đồng ý chấp nhận cho lấy nhau và đăng ký kết hôn ngày 13/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang (Nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, lý do mỗi người có quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống của vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay chị V cảm thấy cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị V đề nghị Tòa án cho chị V được ly hôn với anh Vương Văn B.

Về con chung: Chị Vàng Thị V và anh Vương Văn B có 02 (Hai) con chung: Cháu Vương Anh Kh, sinh ngày 21/11/2016 và cháu Vương Hạ V1, sinh ngày 04/10/2018. Sau khi ly hôn chị V đề nghị giao cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Anh Kh cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, giao cho anh Vương Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Hạ V1 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi. Chị V không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do tính chất công việc nên chị không tham gia phiên tòa xét xử vụ án Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Vương Văn B được nên chị V có gửi đơn xin xét xử vắng mặt đến Tòa án với nội dung giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, chị V có trình bày bổ sung thêm về phần con chung sau khi ly hôn, chị sẽ về ở cùng với bố mẹ đẻ là ông Trưởng, bà Kiên tại thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Ông bà cũng nhất trí đồng ý cho chị và cháu Kh trở về chung sống cùng ông bà sau khi ly hôn. Quãng đường từ nhà ông bà ngoại cháu Kh đến trường khoảng 02km đường bê tông đi lại thuận tiện, mọi gia đình trong thôn có các con theo học tại trường PTDTBT Tiểu học và THCS Tân Tiến, xã T, tỉnh Tuyên Quang nơi cháu Kh đang theo học nên môi trường học tập của cháu không thay đổi. Sau khi về nhà chị V sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kh, trường hợp chị phải đi làm xa thì ông bà sẽ thay chị chăm sóc và đưa đón cháu đi học, chị sẽ gửi tiền về cho ông bà để ông bà chăm lo cho cháu. Chị V đảm bảo sẽ cho cháu môi trường tốt nhất để phát triển toàn diện về học tập, sinh hoạt và nuôi dạy trong môi trường lành mạnh, tình cảm. Chị V cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật và không cản trở quyền thăm nom con của người còn lại.

\* *Đối với bị đơn anh Vương Văn B:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh B đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh B đều vắng mặt nên Tòa án đã xác minh sự vắng mặt của đương sự và được Công an xã T, tỉnh Tuyên Quang cho biết anh Vương Văn B có hộ khẩu thường trú trên địa bàn Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang, hiện nay anh B đang đi làm ăn xa được một thời gian, khi đi khỏi địa bàn anh B không làm các thủ tục về khai báo tạm vắng trên địa bàn hay tạm trú ở nơi khác, do đó Công an xã không nắm được tình hình cụ thể của anh B đang ở đâu, làm công việc gì, qua nắm thông tin tại địa bàn thôn N thì anh B vẫn trở về địa phương, chưa làm thủ tục cắt, chuyển hộ khẩu đi nơi khác. Tòa án đã thực hiện tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh B không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đến ngày 29/4/2026 Tòa án đi xác minh với trưởng thôn có gặp anh B đến nhà trưởng thôn, tại đây Tòa án đã giải thích cho anh B biết về quyền, nghĩa vụ của mình trong vụ việc ly hôn để anh nắm rõ, đồng thời ghi ý kiến của anh B tuy nhiên anh B đã từ chối làm việc với Tòa án với lý do việc ly hôn do Tòa án tự giải quyết,

không ký vào các B bản làm việc của Tòa án. Về con chung thì anh B có thừa nhận vợ chồng chung sống với nhau trước khi đăng ký kết hôn và có hai con chung là cháu Vương Anh Kh, sinh ngày 21/11/2016 và cháu Vương Hạ V1, sinh ngày 04/10/2018, còn nguyện vọng nuôi con khi ly hôn thì anh B không có ý kiến gì, do Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Tòa án tuyên xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị V. Đề nghị xử cho chị Vàng Thị V được ly hôn với anh Vương Văn B. Về con chung: Giao cho chị Vàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vương Anh Kh, sinh ngày 21/11/2016 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi; giao cho anh Vương Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vương Hạ V1, sinh ngày 04/10/2018 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V, anh B có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Vàng Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Vàng Thị V có đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” với bị đơn anh Vương Văn B, anh B có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Vàng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do đang bận công việc không xin nghỉ để về tham gia phiên tòa được, nên chị V có đơn xin được giải quyết vắng mặt.

[3] Đối với bị đơn anh Vương Văn B: Anh B hiện nay không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho nguyên đơn biết được coi là cố tình dấu địa chỉ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 BLTTDS. Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tuyên Quang đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Vàng Thị V và bị đơn anh Vương Văn B là có căn cứ.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn chị Vàng Thị V, các B bản xác minh với đại diện chính quyền thôn Nậm Than, đại diện Công an xã T, tỉnh Tuyên Quang, người thân gia đình chị V, anh B thấy rằng: Sau khi vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2018 tại UBND xã T, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang (*Nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang*), có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ của anh B. Trong thời gian anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn cãi vã, đánh chửi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện tại anh chị đều đang đi làm ăn xa, mỗi người ở một nơi, không còn chung sống với nhau được 06 (*Sáu*) đến 07 (*Bảy*) năm nay, anh B thường xuyên về thăm nhà hơn chị V. Cả chị V và anh B khi ở xa nhà có gọi điện về hỏi thăm tình hình của bố mẹ và con cái chứ không ai hỏi han quan tâm gì đến người còn lại. Xét thấy vợ chồng chị V, anh B đã sống ly thân nhau mà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; người nào biết bổn phận của người đó, không có sự liên lạc, vun đắp, chia sẻ cùng nhau. Như vậy là cả hai vợ chồng đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vàng Thị V được ly hôn với anh Vương Văn B là có cơ sở.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị V, anh B có 02 (*Hai*) con chung là cháu Vương Anh Kh, sinh ngày 21/11/2016 và cháu Vương Hạ V1, sinh ngày 04/10/2018, do các cháu đã đủ 07 (*Bảy*) tuổi trở lên nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến nguyện vọng con chung và được hai cháu trình bày nguyện vọng cháu Kh muốn ở với chị Vàng Thị V, cháu V1 muốn được ở với anh Vương Văn B. Qua xác minh trường thôn nơi chị V, anh B đăng ký hộ khẩu thường trú, người thân gia đình chị V, anh B và các thầy, cô giáo chủ nhiệm của các cháu thì hiện nay cháu Kh và cháu V1 đang ở cùng với ông bà nội các cháu, mọi liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh chủ yếu là với mẹ cháu, thi thoảng thông qua bố cháu. Việc chị V muốn nuôi cháu Kh và đón cháu về nhà bố mẹ đẻ, theo ý kiến trình bày của ông Vàng Văn Tr, bà Tráng Thị K là bố mẹ đẻ của chị V đều nhất trí cùng chị V nuôi dạy cháu Kh. Bên cạnh đó theo B bản xác minh với trưởng Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang thì hai bên gia đình của chị V, anh B không có xích mích gì, luôn cùng nhau giúp đỡ anh chị trong việc chăm sóc các cháu, cả hai gia đình đều có nhà cửa kiên cố, ổn định, cách nhau khoảng 03km đường đi, cháu Kh và cháu V1 ở nhà ông bà nội có qua lại bên nhà ông bà ngoại vào cuối tuần, đảm bảo cho các cháu gặp nhau duy trì tình cảm chị em, và gia đình hai bên đều gần trường học nơi các cháu đang theo học. Hội đồng xét xử xét thấy, cả chị V và anh B đều phải đi làm xa để kiếm thu nhập trang trải cuộc sống, việc nuôi con chung san sẻ cho mỗi người sẽ giảm bớt gánh nặng cho cả hai, giúp cho hai bên có điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được tốt hơn. Việc chị V và bố mẹ đẻ cùng nhau nuôi cháu Kh vẫn đảm bảo sự ổn

định về môi trường sống, giáo dục của cháu Kh như hiện nay nên căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự tôn trọng nguyện vọng của các cháu Kh và cháu V1, cần giao cháu Kh cho chị Vàng Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi; giao cháu V1 cho anh Vương Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Vàng Thị V và anh Vương Văn B được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vàng Thị V có ý kiến là không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Qua xác minh với bà Tráng Thị N là mẹ đẻ anh B đang trực tiếp nuôi các cháu thì anh B mỗi lần về nhà có đưa tiền để bà hộ nuôi các cháu, còn chị V ít khi về hơn nhưng vẫn gửi tiền nuôi con cho bà N. Hội đồng xét xử nhận thấy các bên hiện tại đều đi làm có thu nhập để đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con chung, do đó yêu cầu không bên phải cấp dưỡng nuôi con chung của chị V là có căn cứ, cần được Hội đồng xét xử ghi nhận. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[7] Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị Vàng Thị V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần đề cập xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Ý kiến, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang tại phiên tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Vàng Thị V phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vàng Thị V, bị đơn anh Vương Văn B có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vàng Thị V, xử cho chị Vàng Thị V được ly hôn với anh Vương Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Vàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vương Anh Kh, sinh ngày 21/11/2016 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Giao cho anh Vương Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vương Hạ V1, sinh ngày 04/10/2018 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi. Chị V và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.*

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Vàng Thị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Vàng Thị V đã nộp (Lý Quốc T – Thôn P, xã H, tỉnh Tuyên Quang nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001769 ngày 16/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, đã thực hiện xong.

Bị đơn anh Vương Văn B không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vàng Thị V, bị đơn anh Vương Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 – Tuyên Quang;
- UBND xã T, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Trọng Khánh**